

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 4 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm M Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hiền.

Ông Nguyễn Công Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 432/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2025 giữa:

- N đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Phan Nguyễn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh B.

Chị Huỳnh Thị Thúy N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Phan Nguyễn T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt N đơn chị Huỳnh Thị Thúy N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Nguyễn T chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh B. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 7/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Chị và anh T ly thân từ tháng 7/2024 cho đến

nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Phan Nguyễn T có 02 con chung tên Phan Huỳnh Hà M, sinh ngày 05/12/2017 và Phan Huỳnh Khải M, sinh ngày 26/5/2020 hiện cháu My và cháu M đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Phan Nguyễn T vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và T theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía N đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn chị Huỳnh Thị Thúy N đối với bị đơn anh Phan Nguyễn T. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T. Ghi nhận chị N và anh T có 02 con chung tên Phan Huỳnh Hà M, sinh ngày 05/12/2017 và Phan Huỳnh Khải M, sinh ngày 26/5/2020. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N đối với anh T. Giao cháu Phan Huỳnh Hà M và cháu Phan Huỳnh Khải M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị N về việc cấp dưỡng nuôi con chung, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu M và cháu M mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ba Tri căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Phan Nguyễn T đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập anh T tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do; Về phía chị Huỳnh Thị Thúy N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Nguyễn T và chị Huỳnh Thị Thúy N.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phan Nguyễn T và chị Huỳnh Thị Thúy N bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2018 tại Ủy ban

nhân dân xã P, huyện B, tỉnh B. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị N cho rằng, thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 7/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn và ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa anh Phan Nguyễn T và chị Huỳnh Thị Thúy N có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa anh T và chị N không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho anh T các phiên hòa giải, mục đích động viên cho anh và chị N đoàn tụ sống lại với nhau nhưng anh T không chấp hành, xem như anh T đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với chị N. Mặt khác, chị N kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng anh T và chị N không đảm bảo N tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

Về con chung: Anh Phan Nguyễn T và chị Huỳnh Thị Thúy N có 02 con chung tên Phan Huỳnh Hà M, sinh ngày 05/12/2017 và Phan Huỳnh Khải M, sinh ngày 26/5/2020 hiện cháu My và cháu M đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Xét thấy, hiện cháu My và cháu M đang sống chung với chị N và được chị N chăm sóc tốt, đối với cháu M có nguyện vọng được sống chung với chị N nên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu M và cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng tại thời điểm này là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do yêu cầu nuôi con chung của chị N được chấp nhận nên yêu cầu này của chị N là phù hợp với quy định pháp luật nhằm để đảm bảo quyền và lợi ích, hợp pháp cũng như đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Đối với anh Phan Nguyễn T không đến Tòa án để giải quyết nên không thể lấy ý kiến của anh T về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Tòa án chỉ xem xét yêu cầu của chị N. Từ những nhận định nói trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc anh Phan Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Huỳnh Hà M và Phan Huỳnh Khải M mỗi cháu tương đương 1/2 mức lương tối thiểu vùng, Ba Tri thuộc vùng III nên mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng theo định kỳ hàng tháng cho đến khi cháu My và cháu M đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 21/4/2025.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tại phiên tòa về vấn đề T theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Huỳnh Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng.

Anh Phan Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Huỳnh Thị Thúy N đối với anh Phan Nguyễn T.

Chị Huỳnh Thị Thúy N được ly hôn với anh Phan Nguyễn T.

[3] Về con chung: Ghi nhận anh Phan Nguyễn T và chị Huỳnh Thị Thúy N có 02 con chung tên Phan Huỳnh Hà M, sinh ngày 05/12/2017 và Phan Huỳnh Khải M, sinh ngày 26/5/2020. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị N đối với anh T. Giao cháu Phan Huỳnh Hà M và cháu Phan Huỳnh Khải M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Phan Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Huỳnh Hà M và cháu Phan Huỳnh Khải M mỗi cháu với số tiền 2.000.000 đồng/tháng theo định kỳ hàng tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 21/4/2025.

Anh Phan Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thúy N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thúy N và anh Phan Nguyễn T thuộc hộ nghèo nên được miễn tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm M Tâm**